TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẨM THUỶ** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**
Số: 39/2025/QĐST-HNGĐ	*Cẩm Thuỷ, ngày 11 tháng 3 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬNTHUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 193/TLST-HNGĐ, ngày 05 tháng 12 năm 2024, giữa:

- *Bị đơn:* Chị Trịnh Thị H, sinh năm 1986; địa chỉ: Thôn A, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa.

- *Bị đơn:* Anh Bùi Văn N, sinh năm 1978; địa chỉ: Thôn A, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ Điều 212; 213 và khoản 3, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 51; 55; 57; 58; 81; 82; 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội.

Căn cứ biên bản ghi nhận sự thuận tình ly hôn và hoà giải thành của các đương sự ngày 03 tháng 3 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 3 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Trịnh Thị H và anh Bùi Văn N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Trịnh Thị H và anh Bùi Văn N thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Trịnh Thị H và anh Bùi Văn N thống nhất có 02 con chung là Bùi Đức C, sinh ngày 10/02/2010 và Bùi Anh C1, sinh ngày 28/9/2013. Công nhận sự thoả thuận nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung giữa chị H và anh N như sau: Giao cháu Bùi Đức C và cháu Bùi Anh C1 cho anh N trực tiếp nuôi dưỡng đến đủ tuổi thành niên. Anh N không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị H có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Vì quyền lợi của các con, hai bên có quyền yêu cầu thay đổi về người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung, công nợ: Chị Trịnh Thị H và anh Bùi Văn N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Trịnh Thị H tự nguyện nhận chịu cả phần án phí cho anh Bùi Văn N. Như vậy, chị H phải nộp 150.000 đồng án phí DSST được trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp, theo biên lai BLTU/24 số 0005089 ngày 04/12/2024, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Thuỷ, tỉnh Thanh Hoá. Trả lại cho chị H 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Cẩm Thuỷ;
- Chi cục THADS huyện Cẩm Thuỷ;
- Phòng KTNV & THA-TAND tỉnh Thanh Hoá;
- UBND xã Cẩm Tâm;
- Lưu: Hồ sơ.

THẨM PHÁN

Vũ Thị Dung